

**“ Bản quyền: Tác giả không cần phải đăng ký, hoặc xin biên lai bản quyền (copy right)DONGDUY**

“ Bản quyền cho những công trình sáng tạo tự động có hiệu lực ngay từ phút đầu khi được sáng tạo mà không cần phải được xác nhận hay công bố. Tác giả không cần phải đăng ký, hoặc xin biên lai bản quyền (copy right) ở những quốc gia sở tại . Ngay khi tác phẩm của họ được “định vị” trên một phương tiện ghi chép cụ thể (physical, tangible, medium) thí dụ như viết trên giấy, vẽ trên vải là tác giả đã tự động được hưởng toàn bộ chủ quyền trên tác phẩm hoặc những sản phẩm phát xuất (biến đổi) từ tác phẩm chính (derivative work)

Sáng tạo, tìm óc cũng là chuyện có thể thuê mướn được. Đó là trường hợp mà luật pháp Hoa Kỳ gọi là Work for hire . Định nghĩa căn bản là khi tác giả được thuê để hoàn thành tác phẩm và sáng tác được thực hiện trong khuôn khổ, điều kiện nơi được mướn làm việc (within the scope of employment) hoặc có giao kèo

Đông Duy Hoàng Kiểm Nam

Hơn bốn chục năm trên mảnh đất tạm

dung đã trở thành vĩnh viễn, giới văn nghệ sĩ Việt nam lưu vong đã phải đối đầu với đủ loại khó khăn, từ mưu sinh cơm áo, hội nhập mệt mỏi vào xã hội mới ở tuổi không còn trẻ nữa, cho tới sự khô héo của môi trường sinh hoạt văn học Hải ngoại.

Ngoài những khó khăn này

còn một vấn đề tuy liên quan mật thiết đến sinh mạng của một tác phẩm và dấu ấn văn học của một tác giả thường bị lãng quên, coi nhẹ hoặc hiểu lầm đó là vấn đề bản quyền.

Những

cuộc thăm hỏi trong giới sáng tác nghệ thuật Việt Nam cho thấy phần lớn những trước tác gia đều nhận định sai lầm hoặc thiếu sót về luật bản quyền được thiết lập trong công ước Berne từ năm 1886 tại Thụy sỹ và có sự ra nhập và thừa nhận của HK từ tháng 3 năm 1989.

Định nghĩa về bản quyền theo công ước Brene

Theo định nghĩa về

bản quyền phát xuất từ công ước Brene thì bản quyền là một yếu tố bẩm sinh có ngay từ lúc khởi đầu sáng tác cho tới bất cứ giai đoạn nào trong quy trình sáng tạo. Người ta cũng quy định cụ thể hơn một chút khi cho rằng :

“ Tác quyền là một quyền pháp định nhằm bảo vệ những

công trình, sản phẩm trí tuệ của một tác giả một khi “đã được định vị trên một phương tiện cụ thể tangible medium” nhằm thể hiện sáng tạo của tác giả.

Bản quyền này bao gồm cả những

tác phẩm đã xuất bản hoặc chưa xuất bản. Định nghĩa về tác quyền từ lâu đã bị hiểu sai lầm hoặc thiếu sót khi cho rằng: “một tài sản trí tuệ chỉ có bản quyền nếu đã được chính thức đăng ký tại quốc gia sở tại.”

Đòi hỏi đăng ký này được huỷ bỏ qua công ước Berne và đã áp

dụng như một luật định tại những quốc gia hội viên trong đó có Hoa Kỳ. Theo quy định mới, được minh sác trên văn bản chính thức của sở đăng ký bản quyền (coyright office) thì:

“ Bản quyền cho những công trình sáng tạo tự động có hiệu lực ngay từ phút đầu khi được sáng tạo mà không cần phải được xác nhận hay công bố. Tác giả không cần phải đăng ký, hoặc xin biên lai bản quyền (copy right) ở những quốc gia sở tại .

Ngay khi tác phẩm của họ được “định vị” trên một

phương tiện ghi chép cụ thể ( medium) thí dụ như viết trên giấy, vẽ trên vải là tác giả đã tự động được hưởng toàn bộ chủ quyền trên tác phẩm hoặc những sản phẩm phát xuất (biến đổi) từ tác phẩm chính (derivative work)

Cụm từ “ được ghi lại, được thể hiện trên một

phương tiện cụ thể.” sẽ rất quan trọng trong việc xác nhận tác quyền

Thí dụ ,

một cốt truyện nảy sinh trong đầu một nhà văn chỉ là một ý kiến, sáng kiến nên không có tác quyền. Nhưng khi ý kiến này được viết xuống trên giấy, đánh máy trên computer, vẽ hình, thu thanh, quay video thì sẽ được kể là một tác phẩm có bản quyền ngay từ nét chữ đầu tiên.

Một họa sĩ, ngay từ nét cọ đầu tiên trên khung vải đương nhiên đã sở hữu tác phẩm này mà không cần tới bất cứ một sự ghi nhận pháp lý nào.

Từ lâu rồi, những ngộ nhận đã đưa tới nhiều

lạm dụng khi người ta cho rằng bắt buộc phải mang đăng ký tại văn khố thư viện quốc hội Hoa Kỳ để có biên lai và số đăng ký thì tác giả mới có chủ quyền.

Điều này hoàn toàn sai lầm vì

sáng tạo trí tuệ là một sở hữu bẩm sinh của tác giả, không đòi hỏi phải đăng ký trong giai đoạn thực hiện hay khi đã hoàn tất để ra mắt công chúng hay khai thác thương mại.

Thời trước, một

nhà văn chỉ có bút giấy để thực hiện một bản thảo nhưng hiện nay điều được gọi là “phương tiện cụ thể ” để ghi nhận một sáng tạo đã mở rộng rất nhiều .

Computer, thu thanh, hình chụp

CD video, trạm, khắc nắn tượng vv. đều là những phương tiện cụ thể và cố định (fix media) để